

Bản án số: 03/2021/KDTM-ST

Ngày: 14 - 10 - 2021

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Anh

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Văn Sơn

Ông Huỳnh Bá Dương

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thị Bích Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn.TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông Đặng Thái Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2021/TLST- KDTM ngày 30 tháng 03 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2021/QĐST- KDTM ngày 01 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B. Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà HM Town 412 Nguyễn thị Minh Khai, phường 05, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh; người đại diện theo pháp luật ông Ngô Quang Tr - Chức vụ: Tổng Giám Đốc. Ông Tr ủy quyền cho ông Phan Thanh H- chức vụ: Phó giám đốc trung tâm quản lý và thu hồi nợ, theo giấy ủy quyền số 222/2020/UQ - PCTT ngày 12 tháng 6 năm 2020. Ông Phan Thanh H ủy quyền lại cho ông Phạm Bá A và ông Tân Đề L - chức vụ: Chuyên viên, theo giấy ủy quyền số 135/2021/GUQ - CNĐN ngày 02 tháng 4 năm 2021; Địa chỉ: Số 137 Điện Biên Phủ, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, TP.Đà Nẵng. Có mặt

-Bị đơn: Công ty cổ phần L; địa chỉ trụ sở: số 20 Đ, phường Kh, quận Ng Sơn, thành phố Đ. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lâm Văn B. Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Lâm Thị M- sinh năm 1984; địa chỉ: Số 201 H, tổ 4 phường C, quận T, thành phố Đ. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*\* Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án và quá trình tố tụng tại Tòa án, đại diện nguyên đơn trình bày:*

Giữa Ngân hàng TMCP B và Công ty cổ phần L có ký kết 02 hợp đồng tín dụng gồm:

Khoản vay 1: Hợp đồng tín dụng số 0462000002100 ngày 18/02/2020 hạn mức vay 1.800.000.000 đồng (một tỷ tám trăm triệu đồng) Thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay bổ sung vốn lưu động. lãi suất vay: 11% /năm. Theo đó Ngân hàng TMCP B đã giải ngân cho Công ty cổ phần L số tiền 1.800.000.000 đồng qua tại giấy nhận nợ số 4062000002100-002 ngày 28/7/2020. Tài sản đảm bảo cho khoản nợ vay nêu trên là lô đất tại thửa số D32-56, tờ bản đồ số 00, địa chỉ khu đô thị số 7B( Sentosa city) tại phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và sản khác gắn liền với đất số CK 480803, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CT18135 do UBND tỉnh Quảng Nam cấp ngày 18/02/2020 đứng tên bà Lâm Thị Mai. Tài sản này đã được ký kết tại hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất đảm bảo việc thực hiện nghĩa vụ của người khác số 0462000002000 ngày 18/02/2020 đã được phòng công chứng chứng nhận và hiện đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo qui định pháp luật. Công ty cổ phần L đã nhận đủ số tiền vay nêu trên và trong quá trình thực hiện hợp đồng chưa trả đồng vốn nào và chỉ trả lãi đến ngày **28/9/2020** là thời không trả nữa mặc dù ngân hàng chúng tôi đã nhiều lần nhắc nhở. Tính đến ngày 14/10/2021 còn nợ gốc là 1.800.000.000 đồng và lãi là 289.655.162 đồng (trong đó lãi trong hạn tính từ ngày 29/9/2020 đến ngày 14/10/2021 là 49.364.383 đồng và lãi quá hạn tính từ ngày 29/9/2020 đến 14/10/2021 là 240.290.779 đồng), tổng cộng cả gốc và lãi là: 2.089.655.162 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty cổ phần L phải thanh toán số tiền gốc và lãi của hợp đồng nêu trên cho ngân hàng và còn phải tiếp tục trả lãi cho chúng tôi từ ngày 15/10/2021 cho đến khi trả xong khoản nợ. Đề nghị Tòa án tuyên xử lý tài sản thế chấp là đất nói trên theo qui định pháp luật để thu hồi nợ.

Khoản vay 2: Ngày 22/4/2020, Công ty cổ phần L ký Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng doanh nghiệp (bao gồm bản điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng doanh nghiệp) với Ngân hàng TMCP B. Theo đó ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng cho công ty, hạn mức sử dụng là 150.000.000đ, với mục đích bổ sung vốn kinh doanh, Sau khi được cấp thẻ Công ty cổ phần L đã sử dụng thẻ để rút tiền mặt và thanh toán mua hàng hết 134.475.535 đồng (Một trăm ba mươi bốn triệu, bốn trăm bảy mươi lăm nghìn, năm trăm ba mươi lăm đồng). Tuy nhiên từ khi sử dụng thẻ đến nay công ty không thanh toán cho Ngân hàng đồng nào gốc và lãi nào cả. Tính đến ngày 14/10/2021 công ty còn 226.176.923 đồng (Trong đó tiền nợ gốc 134.475.535 đồng và lãi tính từ ngày 10/10/2020 đến ngày 14/10/2021 là

38.466.231 đồng và phí tính từ ngày 10/10/2020 đến ngày 14/10/2021 là 53.235.157 đồng). Tổng cộng số tiền của hai khoản nợ vay nêu trên là 2.315.832.085 đồng.

- Bị đơn đại diện Công ty cổ phần L ông Lâm Văn Bình thừa nhận công ty có ký kết các hợp đồng vay nêu trên như ngân hàng trình bày là đúng. Do dịch bệnh nên công ty gặp khó khăn trong kinh doanh nên đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi, gốc. Nay Ngân hàng kiện đòi thanh toán tại Hợp đồng tín dụng số 0462000002100 ngày 18/02/2020, tính đến ngày 14/10/2021 tiền gốc là 1.800.000.000 đồng và lãi là 289.655.162 đồng ( trong đó lãi trong hạn tính từ ngày 29/9/2020 đến ngày 14/10/2021 là 49.364.383 đồng và lãi quá hạn tính từ ngày 29/9/2020 đến 14/10/2021 là 240.290.779 đồng), tổng cộng cả gốc và lãi là: 2.089.655.162 đồng và thanh toán khoản vay tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng doanh nghiệp ký kết ngày 22/4/2020, với số 226.176.923 đồng (Trong đó tiền nợ gốc 134.475.535 đồng và lãi tính từ ngày 10/10/2020 đến ngày 14/10/2021 là 38.466.231 đồng và phí tính từ ngày 10/10/2020 đến ngày 14/10/2021 là 53.235.157 đồng). Tổng cộng số tiền của hai món nợ vay nêu trên là 2.315.832.085 đồng tôi chấp nhận, tuy nhiên nay xin được trả dần mỗi tháng 25.000.000đ cho đến khi hết nợ, trong đó ưu tiên trả lãi trước.

- Người liên quan bà Lâm Thị M vắng mặt nên không có ý kiến thể hiện hồ sơ.

\* Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

1. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thẩm tra viên, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã đảm bảo theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự .

2. Về nội dung: Khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; Điều 300, Điều 306 Luật Thương mại; Khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” của Ngân hàng TMCP B đối với Công ty cổ phần Lux Window.

a/ Buộc Công ty cổ phần L phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP B tại Hợp đồng tín dụng số 0462000002100 ngày 18/02/2020, tính đến ngày 14/10/2021 tiền gốc là 1.800.000.000 đồng và lãi là 289.655.162( trong đó lãi trong hạn tính từ ngày 29/9/2020 đến ngày 14/10/2021 là 49.364.383 đồng và lãi quá hạn tính từ ngày 29/9/2020 đến 14/10/2021 là 240.290.779đồng), tổng cộng cả gốc và lãi là: 2.089.655.162 đồng.

b/ Buộc Công ty cổ phần L phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP B tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng doanh nghiệp ký kết ngày

22/4/2020, với số 226.176.923 đồng (Trong đó tiền nợ gốc 134.475.535 đồng và lãi tính từ ngày 10/10/2020 đến ngày 14/10/2021 là 38.466.231 đồng và phí tính từ ngày 10/10/2020 đến ngày 14/10/2021 là 53.235.157 đồng) .

Tổng cộng số tiền của hai khoản nợ vay nêu trên là 2.315.832.085 đồng.

Công ty cổ phần L còn phải tiếp tục trả lãi trong hạn, quá hạn theo hợp đồng đã thỏa thuận cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp Công ty cổ phần L không thanh toán được nợ nêu trên yêu cầu tuyên xử lý tài sản thế chấp là lô đất tại thửa số D32-56, tờ bản đồ số 00, địa chỉ khu đô thị số 7B (Sentosa city) tại phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và sản khác gắn liền với đất số CK 480803, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CT18135 do UBND tỉnh Quảng Nam cấp ngày 18/02/2020 đứng tên bà Lâm Thị M được xử lý theo Điều 299 và 303 Bộ luật dân sự để thu hồi nợ.

Án phí KDTM bị đơn phải chịu theo qui định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng nhận định:*

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP B và Công ty cổ phần L thuộc thẩm quyền giải quyết Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn thành phố Đà Nẵng theo quy quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Người liên quan bà Lâm Thị M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Về nội dung vụ án:

Giữa Ngân hàng TMCP B và Công ty cổ phần L có ký kết 02 hợp đồng tín dụng gồm:

Khoản vay 1: Hợp đồng tín dụng số 0462000002100 ngày 18/02/2020 hạn mức vay 1.800.000.000 đồng (một tỷ tám trăm triệu đồng) Thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay bổ sung vốn lưu động. lãi suất vay: 11% /năm. Theo đó Ngân hàng Bản Việt đã giải ngân cho Công ty cổ phần L số tiền 1.800.000.000 đồng qua tại giấy nhận nợ số 4062000002100-002 ngày 28/7/2020. Tài sản đảm bảo cho khoản nợ vay nêu trên là lô đất tại thửa số D32-56, tờ bản đồ số 00, địa chỉ khu đô thị số 7B ( Sentosa city) tại phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và sản khác gắn liền với đất số CK 480803, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CT18135 do UBND tỉnh Quảng Nam cấp ngày 18/02/2020 đứng tên

bà Lâm Thị Mai. Tài sản này đã được ký kết tại hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất đảm bảo việc thực hiện nghĩa vụ của người khác số 0462000002000 ngày 18/02/2020 đã được phòng công chứng chứng nhận và hiện đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo qui định pháp luật. Công ty cổ phần L đã nhận đủ số tiền vay nêu trên và trong quá trình thực hiện hợp đồng chưa trả đồng vốn nào và chỉ trả lãi đến ngày 28/9/2020 là thời không trả nữa mặc dù ngân hàng chúng tôi đã nhiều lần nhắc nhở. Tính đến ngày 14/10/2021 còn nợ gốc là 1.800.000.000 đồng và lãi là 289.655.162 đồng (trong đó lãi trong hạn tính từ ngày 29/9/2020 đến ngày 14/10/2021 là 49.364.383 đồng và lãi hạn tính từ ngày 29/9/2020 đến 14/10/2021 là 240.290.779 đồng), tổng cộng cả gốc và lãi là: 2.089.655.162 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty cổ phần L phải thanh toán số tiền gốc và lãi của hợp đồng nêu trên cho ngân hàng và còn phải tiếp tiếp tục trả lãi cho chúng tôi từ ngày 15/10/2021 cho đến khi trả xong khoản nợ. Đề nghị Tòa án tuyên xử lý tài sản thế chấp là đất nói trên theo qui định pháp luật để thu hồi nợ.

Khoản vay 2: Ngày 22/4/2020, Công ty cổ phần L ký Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng doanh nghiệp (bao gồm bản điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng doanh nghiệp) với Ngân hàng TMCP B. Theo đó ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng cho công ty, hạn mức sử dụng là 150.000.000đ, với mục đích bổ sung vốn kinh doanh, Sau khi được cấp thẻ Công ty cổ phần L đã sử dụng thẻ để rút tiền mặt và thanh toán mua hàng hết 134.475.535 đồng (Một trăm ba mươi bốn triệu, bốn trăm bảy mươi lăm nghìn, năm trăm ba mươi lăm đồng). Tuy nhiên từ khi sử dụng thẻ đến nay công ty không thanh toán cho Ngân hàng đồng nào gốc và lãi nào cả. Tính đến ngày 14/10/2021 công ty còn 226.176.923 đồng (Trong đó tiền nợ gốc 134.475.535 đồng và lãi tính từ ngày 10/10/2020 đến ngày 14/10/2021 là 38.466.231 đồng và phí tính từ ngày 10/10/2020 đến ngày 14/10/2021 là 53.235.157 đồng). Tổng cộng số tiền của hai món nợ vay nêu trên là 2.315.832.085 đồng.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng số 0462000002100 ngày 18/02/2020 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng doanh nghiệp ký kết ngày 22/4/2020 giữa Ngân hàng TMCP B với Công ty cổ phần L trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức hợp đồng nên được thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

[5] Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty cổ phần L không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP B Bản Việt như cam kết là vi phạm định kỳ trả nợ, là bên có lỗi trong việc thực hiện các hợp đồng tín dụng mà các bên đã thỏa thuận ký kết. Do đó yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đề nghị Tòa án buộc Công ty cổ phần L phải thanh toán cho ngân hàng Ngân hàng TMCP B gồm;

- Thanh toán khoản vay tại Hợp đồng tín dụng số 0462000002100 ngày 18/02/2020, Tính đến ngày 14/10/2021 còn nợ gốc là 1.800.000.000 đồng và lãi là 289.655.162 đồng (trong đó lãi trong hạn tính từ ngày 29/9/2020 đến ngày 14/10/2021 là 49.364.383 đồng và lãi quá hạn tính từ ngày 29/9/2020 đến 14/10/2021 là 240.290.779 đồng), tổng cộng cả gốc và lãi là: 2.089.655.162 đồng.

- Thanh toán khoản vay tại giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng doanh nghiệp ký kết ngày 22/4/2020, tính đến ngày 14/10/2021 là 226.176.923 đồng (Trong đó tiền nợ gốc 134.475.535 đồng và lãi tính từ ngày 10/10/2020 đến ngày 14/10/2021 là 38.466.231 đồng và phí tính từ ngày 10/10/2020 đến ngày 14/10/2021 là 53.235.157 đồng). Tổng cộng số tiền của hai món nợ vay nêu trên là 2.315.832.085 đồng (Hai tỷ ba trăm mười lăm triệu tám trăm ba mươi hai ngàn không trăm tám mươi lăm đồng), thấy yêu cầu này là phù hợp với sự tự nguyện của các bên khi ký kết hợp đồng và Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010 nên được chấp nhận.

Kể từ ngày 15/10/2021 Công ty cổ phần L còn phải tiếp tục trả lãi trong hạn, quá hạn và phí theo thỏa thuận của các hợp đồng đã ký kết nêu trên cho đến khi hoàn trả xong khoản nợ này.

[6] Đối với hợp đồng thế chấp là lô đất tại thửa số D32-56, tờ bản đồ số 00, địa chỉ khu đô thị số 7B (Sentosa city) tại phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và sản phẩm gắn liền với đất số CK 480803, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CT18135 do UBND tỉnh Quảng Nam cấp ngày 18/02/2020 đứng tên bà Lâm Thị M thì thấy, hợp đồng thế chấp số 0462000002000 ngày 18/02/2020 này đã được đăng ký giao dịch bảo đảm là đảm bảo đúng theo qui định pháp luật, cần áp dụng Điều 299 và 303 Bộ luật dân sự để tuyên xử lý tài sản này cho số dư nợ vay là phù hợp.

[7] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thương vụ Quốc hội. Cụ thể số tiền là 78.316.642 đồng, Công ty cổ phần L phải chịu.

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ Ngân hàng tự chịu đã nộp và chi xong. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí 36.519.628 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự Quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng theo biên lai thu số 0007232 ngày 22 tháng 03 năm 2021.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; Điều 300, Điều 306 Luật Thương mại; Khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” của Ngân hàng TMCP B đối với Công ty cổ phần L.

1/ Xử: Buộc Công ty cổ phần L phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP B gồm:

- Thanh toán khoản vay tại Hợp đồng tín dụng số 0462000002100 ngày 18/02/2020, tính đến ngày 14/10/2021 tiền gốc là 1.800.000.000 đồng và lãi là 289.655.162 đồng ( trong đó lãi trong hạn tính từ ngày 29/9/2020 đến ngày 14/10/2021 là 49.364.383 đồng và lãi quá hạn tính từ ngày 29/9/2020 đến 14/10/2021 là 240.290.779 đồng), tổng cộng cả gốc và lãi là: 2.089.655.162 đồng.

- Thanh toán khoản vay tại giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng doanh nghiệp ký kết ngày 22/4/2020, tính đến ngày 14/10/2021 là 226.176.923 đồng (Trong đó tiền nợ gốc 134.475.535 đồng và lãi tính từ ngày 10/10/2020 đến ngày 14/10/2021 là 38.466.231 đồng và phí tính từ ngày 10/10/2020 đến ngày 14/10/2021 là 53.235.157 đồng) .

Tổng cộng số tiền của hai món nợ vay nêu trên là 2.315.832.085 đồng( Hai tỷ ba trăm mười lăm triệu tám trăm ba mươi hai ngàn không trăm tám mươi lăm đồng).

Kể từ ngày 15/10/2021 Công ty cổ phần L còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi trong hạn, quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất lãi cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

Tài sản thế chấp là lô đất tại thửa số D32-56, tờ bản đồ số 00, địa chỉ khu đô thị số 7B (Sentosa city) tại phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 480803, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CT18135 do UBND tỉnh Quảng Nam cấp ngày 18/02/2020 đứng tên bà Lâm Thị M được xử lý theo Điều 299 và 303 Bộ luật dân sự để thu hồi nợ cho số dư nợ vay đã được thế chấp giao dịch bảo đảm.

2/ Án phí KDTM sơ thẩm: là 78.316.642 đồng Công ty cổ phần L phải chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí 36.519.628 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự Quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng theo biên lai thu số 0007232 ngày 22 tháng 03 năm 2021. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ Ngân hàng TMCP B tự chịu ( đã nộp và chi xong).

Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết trích sao kết quả phiên tòa.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

**Nơi nhận :**

- Đương sự;
- Viện KSND quận Ngũ Hành Sơn; ĐN
- Chi cục THADS quận Ngũ Hành Sơn; ĐN
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Lương Thị Anh**